

## THƠ VŨ MỘNG NGUYÊN (1380-?)

NGUYỄN HỮU SƠN<sup>(\*)</sup>

### TÓM TẮT

Vũ Mộng Nguyên, hiệu Vi Khê và Lạn Kha, người làng Đông Sơn, huyện Tiên Du, trấn Kinh Bắc (nay thuộc địa phận xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh). Hiện chỉ biết ông đỗ Thái học sinh năm Canh Thìn (1400) đời Hồ, cùng một khoa với Nguyễn Trãi, Nguyễn Mộng Tuân và Lý Tử Tấn.

Không đứng ở trung tâm cuộc chiến đấu chống giặc Minh, thơ Vũ Mộng Nguyên cũng thiếu đi phần nào nhiệt huyết xã hội và âm hưởng cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Tuy nhiên, qua chùm thơ ba bài (Cổ ý - Ý xưa) và bài đề vịnh cây tùng (Bôn tùng - Cây tùng trong chậu) vẫn thấy thấp thoáng thái độ của Vũ Mộng Nguyên trước thời cuộc, rất có thể là không khí đời sống những năm thuộc Minh. Những bài thơ khác như Loạn hậu quả Lý triều di miếu hữu cảm (Cảm xúc sau loạn qua ngôi miếu sót lại của triều Lý), Chu trung vọng Bô Cô hãn hữu cảm (Cảm hứng khi đi thuyền ngắm bến Bô Cô) cho thấy hình ảnh một con người băng khuâng trước biến thiên của lịch sử. Phần nhiều các bài thơ như Nông vọng (Niềm mong ngóng của nhà nông), Khê cư (Sống bên khe), Ất Mão tuế trừ tịch (Đêm ba mươi tết năm Ất Mão)... lại bộc lộ nỗi lòng nhà thơ gắn bó với dân chúng và cuộc sống thường ngày. Trên thực tế, dòng chảy chính của thơ Vũ Mộng

Nguyên là sự thể hiện chí khí và tư cách nhà nho, ý nguyện muốn bảo toàn lối sống đời thường thanh nhàn, bình dị.

Vũ Mộng Nguyên (1380-?)<sup>(1)</sup>, hiệu Vi Khê và Lạn Kha, người làng Đông Sơn, huyện Tiên Du, trấn Kinh Bắc (nay thuộc địa phận xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh). Hiện chỉ biết ông đỗ Thái học sinh năm Canh Thìn (1400) đời Hồ, cùng một khoa với Nguyễn Trãi, Nguyễn Mộng Tuân và Lý Tử Tấn. Sau khi thi đỗ ông có tham gia dạy học ở Quốc Tử giám. Thời thuộc Minh, ông đi ở ẩn. Đến thời Lê, khi hòa bình lập lại, ông được bạn bè tiến cử theo *Chiếu cầu hiền* tài và được bổ dụng chức Tư nghiệp Quốc Tử giám, sau thăng Tế tửu, tước Thái Trung đại phu, rồi về hưu.

Về tác phẩm, Vũ Mộng Nguyên có *Vi Khê thi tập* (Tập thơ của Vi Khê), nay đã thất lạc. Hiện chỉ còn lại 38 bài thơ chép trong các sách *Việt âm thi tập*, *Tinh tuyển chư gia luật thi* và được Lê Quý Đôn biên soạn, hệ thống hóa lại trong *Toàn Việt thi lục*.

Đánh giá về cuộc đời và nội dung thơ ca, Đinh Gia Khánh xếp Vũ Mộng Nguyên thuộc số người "không chịu đầu hàng giặc đã mai danh ẩn tích để giữ gìn tiết tháo" và cùng với Lý Tử Cầu, Nguyễn Thời Trung, Nguyễn Húc đều "nặng về xu hướng nhàn tản" (Đinh Gia Khánh, 1997, tr. 175-179). Tất nhiên tiếng thơ "nhàn tản" của Vũ Mộng Nguyên không phải là sự lánh đời, trốn đời, chán đời mà là trạng thái ung dung tự tại, biết an phận, biết tìm niềm vui

(\*) Phó Giáo sư, tiến sĩ. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

trong thiên nhiên và cuộc sống bình dị.  
Trên tất cả, ông thể hiện tình yêu và niềm  
tự hào về miền quê địa linh nhân kiệt, am  
hiểu những câu chuyện cổ và một nền văn  
hóa đã chuyển vào tâm thức.

Từ Sơn văn thuyết hữu Tiên Du,  
Cao xuất chư phong tối thượng đầu.  
Nhân kiệt địa linh truyền tự cổ,  
Tinh di vật hoá ký kinh thu.  
Lạ kha dĩ hỹ, hà tu biện?  
Kỳ cục du nhiên mạc mạn cầu.  
Thừa hứng văn đăng khoa nhãn giới,  
Ngũ vân thâm xứ thị hoàng châu.

(*Tiên Du sơn*)

(Nghe nói đất Từ Sơn có núi Tiên Du,  
Cao vút lên so với các ngọn núi chung  
quanh.  
Từ xưa, tương truyền nơi đây là nơi đất  
thiên, người giỏi,  
Trái năm tháng đã bao lần vật đổi sao dời.  
Rìu đã nát rồi, có gì cần phải tranh cãi?  
Ván cò như còn mãi chẳng phải van nài.  
Chiều chiều nhân hứng lên núi cho rộng  
tâm mắt,  
Nhìn nơi xa tít có mây ngũ sắc đó là nơi  
vua ở).

(*Núi Tiên Du*)

Cùng trong mạch cảm hứng đề vịnh nhưng  
khác nhiều thi nhân, Vũ Mộng Nguyên  
không hay miêu tả những cảnh hùng tráng,  
núi rộng sông dài mà thường khai thác  
những cảnh vật quen thuộc, đời thường.  
Ông cảm nhận, phát hiện trong thú chơi  
bồn cây cảnh hình ảnh tượng trưng một bậc  
quân tử-cây tùng, vừa ngụ ý khẳng định chí  
khí nhưng cũng thấp thoáng ngậm ngùi cho  
kẻ thân phận cá chậu chim lồng.

Thôn căn di tú lĩnh vân thâm,  
Thác tích bồn trung trường lục âm.

Yến kiển đương song tài sở xích,  
Sóc sâm xuất hạm nhạ thiên tâm.  
Ngang tiên tùng hác tầm vô lực,  
Quắc vụ na vân mạn hữu tâm.  
Hạnh đắc chủ nhân thường ái tích,  
Triêu hôn đối tháp bạn thanh ngâm.

(*Bồn tùng*)

(Vốn là một đoạn gốc, lấy từ núi cao đưa  
về,  
Nay gửi mình vào chậu, sống dưới bóng  
râm.

Tuy thân bị tù hãm bên cửa sổ, mới có vài  
bước,

Mà cành đã vươn ngoài chấn song muốn  
vượt ngàn tầm.

Chọc trời rọp suối dù không đủ sức,

Ngoác mù vin mây vẫn sẵn lòng.

Cũng may được chủ nhà quý mến,

Sáng tối bên giường cùng nhau ngâm nga).

(*Cây tùng trong chậu*)

Dịch thơ:

Vốn xưa tác gốc ở sơn lâm,

Nương náu trong bồn dưới bóng râm.

Trước cửa cần còi vừa mấy thước,

Bên hiên này nở muốn nghìn tầm.

Chọc trời rọp suối tài không đủ,

Gạt móc vin mây dạ những lăm.

May được chủ nhân thường quý mến,

Bên giường sớm tối sách đời ngâm.

(*Theo Hoàng Việt thi văn tuyển*)

Từ việc làm thơ đề vịnh, gián cách bày tỏ  
chí khí nhà nho, Vũ Mộng Nguyên đi đến  
trực diện bộc lộ thái độ một con người ung  
dung, thư thái, tự tin vào phẩm chất trong  
sạch, lối sống trung thực của mình. Ông  
cho rằng mình luôn làm đúng đạo lý và tin  
vào sức mạnh của lẽ phải, ý chí con người  
cá nhân nhà Nho.

Sở bối cánh tả thù giai tiết,  
Nhất thù hoàn ngâm tị ác tường.  
Nội tình thử thân vô biệt sự,  
Tự tri chính trực tất an khang.

(*Kỳ Hội tuế trùng dương*)

(Rót máy chén rượu để đón tiết lạnh,  
Ngâm một bài thơ để đuổi cái rui.  
Xét thân này chẳng có việc gì cả,  
Tự biết con người chính trực tất được an khang).

(*Tiết trùng dương năm Kỳ Hội*)

Đặt trong mối liên hệ với đất nước và thời cuộc, Vũ Mộng Nguyên thường cảm nhận ở phía bài học lịch sử, suy ngẫm về lẽ hưng vong thế sự. Ông đo nhìn con người và sự kiện trong tương quan tâm thức lịch sử, với thước đo của những trăm năm ngàn năm. Thơ ông vì thế nghiêng về tiếng nói trầm hùng, giàu âm điệu hoài cảm, hoài niệm. Khi qua bến Bô Cô - nơi quân khởi nghĩa Trần Quý đánh tan đội quân xâm lược 5 vạn tên do tướng Mộc Thạnh chỉ huy vào cuối năm Mậu Tý (1408) - Vũ Mộng Nguyên so sánh với những trận thủy chiến lừng danh kim cổ và tiếc nuối cho một triều đại đã hết vận số qua bài thơ *Chu trung vọng Bô Cô hãn hựu cảm* (Cảm hứng khi đi thuyền ngắm bến Bô Cô).

Vân thâm thâm xứ thủy mang mang,  
Hãn mộc sâm si thất bát hàng.  
Lưu Tuấn thi trầm yên thảm đạm,  
Mộc Thạnh quân bại nhật hôn hoàng.  
Công danh thực dữ Trùng Hưng thịnh,  
Sự nghiệp nhưng đồng Xích Bích cường.  
Vận khứ nan hồi Tây Hán nhật,  
Bô Cô di tích thượng hoang lương.

(Nơi đây mờ mịt dưới ánh nước mênh mang,

Những cọc gỗ san sát chùng bảy tám hàng.  
Đây là nơi Lưu Tuấn vui thây, khói mây âm đạm,

Cũng là nơi Mộc Thạnh bại trận, bóng ngá hoàng hôn.

Công danh nào rực rỡ bằng thời Trùng Hưng?

Sự nghiệp vẫn ngang với trận Xích Bích.

Vận hết rồi, khó quay trở lại đời Tây Hán,  
Nhưng vết tích trận Bô Cô còn vẫn lờ mờ).

Vân Trình dịch thơ:

Ánh mây mờ mịt nước mênh mang,

Cọc gỗ dằng dặng bảy tám hàng.

Lưu Tuấn thây vui: khói âm đạm,

Mộc Thạnh trận bại: bóng hoàng hôn.

Công danh nào sánh Trùng Hưng được?

Sự nghiệp so cùng Xích Bích ngang.

Vận hết khôn quay về thịnh Hán,

Bô Cô tăm tích vẫn còn vang.

Nổi tiếp dòng thơ vịnh cảnh truyền thống, Vũ Mộng Nguyên cũng sử dụng những hình ảnh quen thuộc như bóng chiều, cánh cò, con thuyền, núi xa... Tất cả đan xen, tạo nên bức tranh sơn thủy và bộc lộ rõ tư duy nghệ thuật "thi trung hữu họa" độc đáo của lối thơ Đường luật. Đối diện với thiên nhiên, thi nhân như đón ngộ, thấu hiểu giới hạn của đời người trước vẻ đẹp muôn thủa, vĩnh hằng, bất biến của thế giới tự nhiên thanh sạch.

Cực mục giang thiên dục một thi,

Sở ngân tàn chiếu cánh hy vi.

Nhất hàng bạch lộ lai hàn chừ,

Thiên lý qui phạm lạc văn cơ.

Nhật nhập thủy phong khai họa chương,

Yên lung hồng thụ triển la duy.

Anh hùng dĩ lũy hào hoa tận,

Duy hữu Nam sơn bất chuyển di.

(*Vãn vọng*)

(Phóng tầm mắt ngắm cảnh trời nước lúc sắp tối,

Thấy le lói những tia nắng tàn chiếu dội.

Cò trắng một hàng từ bãi xa bay tới,

Thuyền buồm muôn dặm chiều về đang cập bến.

Mặt trời vào núi xanh như mở ra bức trướng vẽ,

Khói lồng rặng cây hồng như buồng tắm màn the.

Cũng vậy, anh hùng đến lúc sẽ hết ngón hào hoa,

Chỉ có núi phương Nam mới không bao giờ xê dịch)

(*Ngắm cảnh chiều*)

Vân Trình dịch thơ:

Phóng mắt nhìn sông lúc tối về,

Ánh tàn le lói chiếu lê the.

Một đàn cò trắng xa bay tới,

Muôn dặm buồm ghe cập bến kề.

Nắng tóa núi xanh như trướng vẽ,

Khói lồng cây tía tựa màn the.

Anh hùng có lúc hào hoa hết,

Chỉ núi phương Nam chẳng dịch xê.

Phù hợp với nội dung, hình thức nghệ thuật thơ Vũ Mộng Nguyên cũng theo sát luật lệ Đường thi nhưng rất hiếm sử dụng điển tích, điển cố. Trong văn mạch thơ vịnh cảnh, ông chú ý đối sánh cuộc sống con người trước qui luật và bước đi gấp gáp của thời gian. Giống như khi đối diện với vạn vật Vũ Mộng Nguyên thấy chỉ có núi Nam còn mãi thì cảm nhận về thời gian ông cũng bằng khuâng nhìn ra sự trường cửu của đất trời đã bao hàm trong đó quá trình biến dịch, vận động, đổi thay của cuộc sống.

Quang âm truyền xá vãng lai tàn,

Khích quỹ vô do thặng tích xuân.

Phiến phiến hải đường sâu trước nhãn,

Thanh thanh đỗ vũ bội thương thân.

Ý lan trường vọng thiên đa khách,

Binh chúc trung du hữu kỷ nhân.

Hưu quái đông quân tình thái bạc,

Nhất phiên cải hoán nhất phiên tân.

(*Tích xuân*)

(Bóng quang âm qua lại luôn như trạm nghỉ,

Không còn khe hở nào thừa để tiếc xuân.

Cánh hải đường phơi phơi làm hoa cả mắt,

Tiếng đỗ quyên ra rả làm mệt tinh thần.

Có bao kẻ tựa bao lơ trông ngóng,

Có bao người còn đốt đuốc chơi xuân?

Chớ trách chúa đông quá bạc tình,

Cứ một phen thay đổi lại một phen mới.

(*Tiệc xuân*)

Đồng cảm và trân trọng Vũ Mộng Nguyên, tác gia Lý Tử Cầu từng có bài thơ đề cao lối sống nhàn tản, an bản lạc đạo, coi họ Vũ cũng thanh sạch như Đào Tiềm (Nguyên Lượng) và Từ Mỹ (Đỗ Phủ), coi chí hướng của người đi trước cũng chính là chí hướng của mình.

Khả kham Nguyên Lượng thời bất ảm,

Nhi hướng Từ Mỹ phương vô gia.

Văn quân cố lý phần du hảo,

Nhung mã độc tồn canh dữ đạo.

Hạnh hữu kim nhật doanh sự cừ,

Hội tác minh niên ngã đông đạo.

Ngã kim hư đỉnh tùy thiên ba,

Cử thế cầu tòng ngộ ủy đà.

(*Ký Vũ tiên sinh*)

(Có thể như Nguyên Lượng có lúc không uống rượu,

Huống chi lại như Từ Mỹ đương lúc không có nhà.

Nghe nói quê hương ông vui về lắm,

Qua hồi chiến tranh vẫn còn nhiều thóc.

May có ông ngày nay sửa sang lại nơi ở ăn,

Để sang năm ông sẽ là chủ nhân của tôi.

Tôi sẽ bơi thuyền nhẹ theo làn nước mà đến,

Tất cả người đời đều vội vã, tôi vẫn ung dung)

(*Gửi tiên sinh họ Vũ*)

Không đứng ở trung tâm cuộc chiến đấu chống giặc Minh, thơ Vũ Mộng Nguyên cũng thiếu đi phần nào nhiệt huyết xã hội và âm hưởng cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Tuy nhiên, qua chùm thơ ba bài (*Cổ ý - Ý xưa*) và bài đề vịnh cây tùng (*Bồn tùng - Cây tùng trong chậu*) vẫn thấy thấp thoáng thái độ của Vũ Mộng Nguyên trước thời cuộc, rất có thể là không khí đời sống những năm thuộc Minh. Những bài thơ khác như *Loạn hậu quá Lý triều di miếu hữu cảm* (Cảm xúc sau loạn qua ngôi miếu sót lại của triều Lý), *Chu trung vọng Bô Cô hãn hữu cảm* (Cảm hứng khi đi thuyền ngắm bến Bô Cô) cho thấy hình ảnh một con người băng khuâng trước biến thiên của lịch sử. Phần nhiều các bài thơ như *Nông vọng* (Niềm mong ngóng của nhà nông), *Khê cư* (Sống bên khe), *Át Mão tuế trừ tịch* (Đêm ba mươi tết năm Ất Mão)...

lại bộc lộ nỗi lòng nhà thơ gắn bó với dân chúng và cuộc sống thường ngày. Trên thực tế, dòng chảy chính của thơ Vũ Mộng Nguyên là sự thể hiện chí khí và tư cách nhà nho, ý nguyện muốn bảo toàn lối sống đời thường thanh nhàn, bình dị. Đặt trong tương quan chung, Vũ Mộng Nguyên đúng là con người "không nặng quan điểm Nho giáo", "Thơ ông bình dị tự nhiên trong cấu tứ, nên ít có cảm giác gò gẫm" (Nguyễn Huệ Chi, 2004, tr. 2028). □

#### CHÚ THÍCH

(<sup>1</sup>) Các sách gần đây như *Từ điển văn học Việt Nam*. 1995. Hà Nội: Nxb. Giáo dục, tr. 543; *Từ điển văn học (Bộ mới)*. 2004. Hà Nội: Nxb. Thế giới, tr. 2027-2028; *Từ điển bách khoa Việt Nam*. Tập IV. 2005. Hà Nội: Nxb. Từ điển bách khoa, tr. 933) ghi Vũ Mộng Nguyên sống ở thế kỷ XV. Các sách *Tổng tập văn học Việt Nam*. Tập IV. (Tái bản). 2000. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 275; và *Hợp tuyển văn học trung đại Việt Nam (thế kỷ X-XIX)*. 2006. Tập I. Tái bản. Hà Nội: Nxb. Giáo dục, tr.459) xác định ông sinh năm Canh Thân (1380)...

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đình Gia khánh. 1997. *Âm điệu anh hùng là âm điệu chủ đạo trong văn học nửa đầu thế kỷ XV*. Chương IX. Trong: *Văn học Việt Nam (thế kỷ X-nửa đầu thế kỷ XVIII)*. Tái bản. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Nguyễn Huệ Chi. 2004. *Vũ Mộng Nguyên*. Trong: *Từ điển văn học (Bộ mới)*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.